TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày 10/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà ông Cầm Văn Thăm

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà Đinh Thị Hoán và Bà Đặng Thị Hằng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Khánh Hòa - thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La*:** Ông Hà – Nhẫn, Kiểm sát viên thực hành quyền C tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 10/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 16/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 02/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Sồng A T, sinh 6/8/1982. Nơi cư trú Bản Lũng K B, xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp trồng trọt; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Mông; tôn giáo không; đảng phái đoàn thể không. Trình độ học vấn 5/12; con Ông Sồng A N, con Bà Tráng Thị Ch; Vợ Vàng Thị M, có 04 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2018 cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Mùa C, sinh 8/4/1990. Nơi cư trú Bản Làng S, xã Háng Đ, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp trồng trọt; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Mông; tôn giáo không; đảng phái đoàn thể không. Trình độ học vấn 0/12; con Ông Mùa A V, con Bà Sồng Thị M; chồng Sồng A Ch; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3 đến 10/4/2018 bằng 15 ngày (vắng mặt lý do trốn)

- Người phiên dịch cho bị cáo Mùa C là: Ông Cầm Đình Cốc, trú tại khối 12 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Người có QLLQ: Chị Vàng Thị M, sinh năm 1983 trú tại Bản Lũng K B, xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Người bào chữa cho bị cáo Sồng A T là Ông Cầm Trọng Thủy, trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10h 15’ ngày 10/3/2018 Đội CSĐTTP C an huyện Phù Yên đã phát hiện và bắt quả tang Sồng A T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói chất nhựa mầu nâu nghi là thuốc phiện; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO màu đen và 01 chiếc xe máy BKS 26D1-11785.

Ngày 12/3/2018 cơ quan CSĐT C an huyện Phù Yên, VKSND huyện phối hợp với C an tỉnh và người bị bắt tiến hành mở niêm phong, cân tịnh 01 gói ma túy thu giữ của Sồng A T có khối lượng 9,36gam; lấy 3,87 gam gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 368/KLGĐ ngày 16/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy, loại chất nhựa thuốc phiện. Tổng khối lượng gửi giám định là 3,87gam.

- Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 9,36gam, loại thuốc phiện.

Tại cơ quan điều tra Sồng A T và Mùa C, khai nhận vào ngày 09/3/2018 hai người có gọi điện cho nhau về việc mua hộ ma túy, đến khoảng 9 giờ ngày 10/3/2018 hai người gặp nhau, tại đây C đưa 01 gói ma túy cho T và T đưa cho C 300.000đ, còn lại 200.000đ T sẽ trả sau. Khi T điều khiển xe về đến khu vực thủy điện Xuân Th thuộc địa phận xã Suối T huyện Phù Yên thì bị bắt quả tang, còn Mùa C, sau khi biết tin Sồng A T bị bắt thì Mùa C bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 27/3/2018 ra cơ quan Công an huyện Phù Yên đầu thú về hành vi mua hộ ma túy. Từ hành vi trên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên có bản cáo trạng số 23/CT-VKSPY ngày 15/5/2018 truy tố các bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền Công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

* Đối với vợ chồng chị Phàng Thị Bli và anh Mùa A Th, trú tại Bản Làng S, xã Háng Đ, huyện Bắc Yên, cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên tiến hành xác minh, qua xác minh thì hiện nay cả 02 đối tượng đều không có mặt tại nơi thường trú, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[-] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong BLTTHS và bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[-] Tại phiên tòa bị cáo Sồng A T, thừa nhận ngày 10/3/2018 sau khi gọi điện hỏi Mùa C và biết được C đã mua được ma túy, nên T điều khiển xe máy BKS 26D1-11785 lên Bắc Yên để gặp C lấy ma túy, nhận xong T điều khiển xe quay về thì bị bắt và được chứng kiến việc điều tra viên tiến hành niêm phong, mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu vật gửi đi giám định và biết kết quả giám định, trong quá trình điều tra bị cáo đã khai và giúp cơ quan điều tra về hành vi mua hộ ma túy của Mùa C để sớm kết thúc vụ án. Riêng bị cáo Mùa C vắng mặt tại phiên tòa vì bỏ trốn, nhưng căn cứ vào lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Mùa C đã biết Sồng A T bị bắt, thì C đã bỏ trốn sau đó ngày 27/3/2018 bị cáo đã ra đầu thú và đã thừa nhận với vai trò đồng phạm người giúp sức (mua hộ). VKSND huyện Phù Yên truy tố các bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01năm đến 05 năm*.

a,……

b, Nhựa thuốc phiện…..có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500gam

Tại khoản 5 Điều 249 BLHS còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ..tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[-] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm Tội tàng trữ 9,36 gam thuốc phiện của các bị cáo đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm trực tiếp đến khách thể thuộc quyền quản lý đặc biệt của nhà nước, trong vụ án này bị cáo Sồng A T là người nghiện ma túy mục đích đi mua về sử dụng, còn bị cáo C do quen biết bị cáo T, nên khi T nhờ mua ma túy hộ đã không ngần ngại và đi tìm mua được 01 gói ma túy đưa cho T (mặc dù không hưởng lời) hành vi đó đã cấu thành tội phạm và là đồng phạm trong vụ án với vai trò người giúp sức (mua hộ) xong cả hai bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 10h15' ngày 10/3/2018 đối với Sồng A T, biên bản đầu thú lập ngày 27/3/2018 đối với bị cáo Mùa C, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án hình sự. Do đó đủ căn cứ kết tội các bị cáo phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[-] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* cả hai bị cáo đều không có.

[-] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo:*

+ Đối với bị Cáo Sồng A T, chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã tích cực hợp tác với cơ quan C an trong quá trình điều tra vụ án (khai ra Mùa C) quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Đối với bị cáo Mùa C, chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là phụ nữ có thai và ra đầu thú, được quy định tại điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tuy nhiên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm, đối với bị cáo Mùa C mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng phạm với vai trò người giúp sức, nhưng do đã bỏ trốn nên cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc. Thời gian bị cáo Mùa C bị tạm giữ, sau đó tại ngoại (do đang mang thai được trừ vào thời gian chấp hành của hình phạt tù cho bị cáo) trong quá trình tại ngoại khi đến giai đoạn đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú gây khó khăn cho C tác xét xử, mặc dù đã bị cơ quan CSĐT Công an ra quyết định truy nã, nhưng không có kết quả, nay thời gian chuẩn bị xét xử sắp hết, xét thấy cần căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 290 BLTTHS xét xử vắng mặt đối với bị cáo Mùa C.

Từ sự phân tích và đánh giá chứng cứ nêu trên HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục sớm trở thành Công dân có ích sau này. Riêng bị cáo bỏ trốn khi nào bắt được sẽ đưa đi chấp hành hình phạt tù theo quy định của PL

** Về vật chứng vụ án:*

+ Cần tịch thu tiêu hủy 5,49 gam thuốc phiện số còn lại và 02 vỏ mảnh giấy nilon gói thuốc phiện (đã niêm phong).

+ 01 chiếc ĐTDĐ hiệu VIVO màu đen loại 02 sim của bị cáo Sồng A T, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã dùng gọi cho bị cáo Mùa C tìm mua ma túy giúp, đây là C cụ phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 chiếc xe máy BKS 26D1-11785 do bị cáo Sồng A T sử dụng làm phương tiện phạm tội xét thấy đây là tài sản chung của vợ chồng tích góp mua được, thuộc tài sản chung của vợ chồng bị cáo, hơn nữa gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã Suối T, nên cần trả lại cho người có QLLQ Chị Vàng Thị M.

Tại phiên tòa người có QLLQ chị Vàng Thị M, đề nghị HĐXX trả lại tài sản là 01 chiếc xe máy BKS 26D1-11785 HĐXX cần chấp nhận. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX :

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 17, 58; điểm s, t Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Sồng A T và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 294, Điều 17, 58; điểm n, s Khoản 1,2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Mùa C, xử phạt mỗi bị cáo từ 15-18 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 5,49 gam thuốc phiện số còn lại.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ do bị cáo Sồng A T dùng làm Công cụ phạm tội.

+ Trả lại 01 chiếc xe máy BKS 26D1-11785 cho người có QLLQ Chị Vàng Thị M.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Miễn án phí HSST cho bị cáo Sồng A T vì thuộc hộ nghèo, bị cáo Mùa C phải chịu theo quy định của PL.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX thấy có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của tùng bị cáo cần chấp nhận.

Cũng tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Sồng A T có quan điểm và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS, miễn án phí HSST cho bị cáo vì gia đình thuộc hộ nghèo. HĐXX cần chấp nhận.

** Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma ma túy, gia đình không có tài sản gì nên không áp dụng.

** Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Mùa C phải chịu theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Sồng A T, là hộ nghèo được hưởng chế độ chính sách của nhà nước, theo quyết định số 17/QĐUB ngày 15/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nên được miễn nộp toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Sồng A T và Mùa C, phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 17, 58; điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Sồng A T 18 *(mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/3/2018.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 17, 58; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 290 BLTTHS. Xử phạt bị cáo Mùa C 15 *(mười năm)* tháng tù, được khấu trừ 15 ngày bị tạm giữ, tạm giam, còn phải chấp hành tiếp 14 *(mười bốn)* tháng 15 *(mười năm)* ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

2. *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy 5,49 gam thuốc phiện số còn lại và 02 vỏ mảnh giấy nilon gói thuốc phiện (đã niêm phong).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ hiệu VIVO màu đen loại 02 sim, có chữ và số IMELI 863973038283697 của bị cáo Sồng A T.

+ Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONĐA màu trắng xanh BKS 26D1-11785 có số khung RLHJC5247DY062303, số máy JC52E-6096379 (đã qua sử dụng) cho Chị Vàng Thị M.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): không áp dụng đối với các bị cáo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS; khoản 1 Điểm đ Điều 12; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, bị cáo Mùa C phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST. Riêng bị cáo Sồng A T được miễn nộp toàn bộ án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người có QLLQ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La để xét xử phúc thẩm. Riêng bị cáo vắng mặt tính từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện py;
- Chi cục THADS PY;
- CA huyện;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA .

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cầm Văn Thăm